

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 260/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1985;

Số CMND: 012283493 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/07/2006;

ĐKKHKT: 301-C2 phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chỗ ở: Phòng 410 - N05 D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Hoài P, sinh năm 1985;

Số CMND: 012420640 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/08/2006.

ĐKKHKT và chỗ ở: Phòng 301-C2 phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T đăng ký kết hôn ngày 10/04/2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T có 02 con chung là cháu Trần Quang Trí K (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2012 và cháu Trần Diệp Bảo C (giới tính nữ), sinh ngày 17/02/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao hai cháu Trần Quang Trí K và Trần Diệp Bảo C cho chị Đặng Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Trần Hoài P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đặng Thị Thu T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T.

- **Về con chung:** Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T có 02 con chung là cháu Trần Quang Trí K (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2012 và cháu Trần Diệp Bảo C (giới tính nữ), sinh ngày 17/02/2016. Giao hai cháu Trần Quang Trí K và

Trần Diệp Bảo C cho chị Đặng Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Trần Hoài P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu) kể từ tháng 08 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Hoài P và chị Đặng Thị Thu T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị Thu T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003671 ngày 30/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;*
- *UBND phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Số 21/2012, quyển số 02/2010);*
- *Lưu HS, VP.*

Tạ Thị Thu Hương